

Hoàng đế Việt Nam: Lê Thánh Tông

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m
Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 23:04

Trong lúc trẻ vị, Lê Thánh Tông đã đi xu&#t nh&#u c&#i cách trong h&# th&#ng quân s&#, hành chính, kinh t&#, giáo d&#c và lu&#t pháp



T&#ng vua Lê Thánh Tông
&#i Văn mi&#u-Qu&#c &# giám.

Hoàng đế nhà Hậu Lê-Trở vị: 1460 – 1497

Ti&#n nhi&#m: Lê Đ&#c Hậu

Nhi&#p chính: Nguyễn Xí; Đinh Li&#t
K&# nhi&#m: Lê Hi&#n Tông

Hoàng h&#u: Nguyễn Th&# H&#ng- [hi&#n]H&#u du&#

Tên húy: Lê T&# Thành; Lê H&# o
T&#c h&#u: Gia V&#ng, Hoàng đế

Niên hi&#u: Quang Thu&#n (1460 - 1469); H&#ng Đ&#c (1470 - 1497)

Th&#y hi&#u Sùng thiên Qu&#ng v&#n Cao minh Quang chính Chí đ&#c Đ&#i công Thánh văn Th&#n vũ
Đ&#t hi&#u Thu&#n hoàng đế ()
Mi&#u hi&#u: Thánh Tông ()

Hoàng đế Việt Nam: Lê Thánh Tông

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m
Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 23:04

Tri&#u đ&#i: Nhà H&#u Lê

Thân ph&#: Lê Thái Tông

Thân m&#u: Ngô Th&# Ng&# c Dao

Sinh: 20 tháng 7[1] năm 1442
Chùa Huy Văn (nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội)

M&#t: 30 tháng 1[1] năm 1497
Việt Nam-An táng: Chiêu Lăng

Lê Thánh Tông (ch&# Hán: 𡈼𡈼𡈼; 20 tháng 7[1] năm Nhâm Tuất 1442 – 30 tháng 1 năm Đinh T&# 1497[1]), là vị Hoàng đế th&# năm của nhà H&#u Lê trong lịch sử Việt Nam, trị vì từ năm 1460 đến 1497. Ông tên thật là Lê T&# Thành (𡈼𡈼𡈼), còn có tên khác là Lê H&#o (𡈼𡈼). Ông nổi tiếng là vị minh quân, là người đã đưa Đ&#i Việt lên t&#i th&#i hoàng kim của chế độ phong kiến. Ông cũng đ&# c xem là một nhà văn hoá và một người coi trọng hiền tài.

Trong lúc trị vì, Lê Thánh Tông đã đưa xuất nhiều cải cách trong hệ thống quân sự, hành chính, kinh tế, giáo d&#c và luật pháp. Ngoài ra, ông đã mang bộ cõi Đ&#i Việt bằng cách đánh chiếm kinh đô của vương quốc Chiêm Thành (1471), sát nhập một phần lãnh thổ Chiêm Thành vào Đ&#i Việt; đưa quân thi có cuộc hành quân về phía Tây đất nước (1479).

Th&#y hi&#u do người kế vị ông, Lê Hiến Tông truy tôn là Sùng thiên Quốc vương Cao minh Quang chính Chí đức Đ&#i công Thánh văn Thiên vũ Đế tịch hi&#u Thu&#n hoàng đế.

Thân th&#

Hoàng đế Việt Nam: Lê Thánh Tông

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m

Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 23:04

Lê T&# Thành, hi&#u Thiên Nam Đ&#ng ch&# là con th&# 4 c&# a vua Lê Thái Tông (1434-1442) và bà ti&#p d&# Ngô Th&# Ng&#c Dao, con gái Thái b&#o Ngô T&#.

Lên ngôi

Khi bà ti&#p d&# Ngô Th&# Ng&#c Dao có thai Lê T&# Thành, bà đã b&# bà phi Nguyễn Th&# Anh m&#u h&#i. Nguyễn Tr&#i và ng&#&#i th&# thi&#p là Nguyễn Th&# L&# đã c&#u giúp Ng&#c Dao và đ&#a đi lánh n&#n. Lê T&# Thành đ&#&#c sinh ra ngày 20 tháng 7 năm Nhâm Tuất 1442, &# chùa Huy Văn (ngày nay thu&#c qu&#n Đ&#ng Đa, Hà N&#i).

Lê T&# Thành v&#n không ph&#i là ng&#&#i s&# k&# v&#, theo chính danh. T&# nh&#, ông đ&#&#c giáo d&#c &# Qu&#c T&# Giám, gi&#ng nh&# ng&#&#i anh cùng cha khác m&# là Lê Nhân Tông (Lê Bang C&# - con bà Nguyễn Th&# Anh) đang làm vua Đ&#i Việt.

Năm 1459, ng&#&#i anh c&# cùng cha khác m&# c&#a Nhân Tông là Lê Nghi Dân ti&#n hành đ&#o chính và sát h&#i Lê Nhân Tông. Nghi Dân lên ngôi. T&# Thành không b&# vua anh sát h&#i trong v&# này mà đ&#&#c c&#i phong làm Gia v&#&#ng.

Chín tháng sau, m&#t cuộc đ&#o chính th&# hai do Nguyễn Xí và Đinh Li&#t c&#m đ&#u đã gi&#t ch&#t Lê Nghi Dân. Nguyễn Xí và Đ&#nh Li&#t là 2 t&#&#ng thân c&#n c&#a Lê Thái T&# v&#n còn s&#ng sót sau các bi&#n c&# chính tr&# k&# t&# khi vua Thái T&# m&#t. Ban đ&#u, các đ&#i th&#n đ&#nh m&#i anh th&# hai c&#a T&# Thành là Cung v&#&#ng Lê Kh&#c X&#&#ng (em Nghi Dân, anh Bang C&#) lên ngôi nh&#ng Kh&#c X&#&#ng t&# ch&#i không mu&#n nh&#n ngôi báu. H&# đ&# ngh&# Lê T&# Thành ra làm vua và ông đã ch&#p thu&#n. V&# sau, vua Thánh Tông nghe l&#i gièm, Cung v&#&#ng b&# b&#c t&#.[2]

Ngày 8 tháng 6, năm Canh Thìn 1460, Lê T&# Thành lên ngôi, t&#c là vua Lê Thánh Tông, l&#y niên hi&#u là Quang Thu&#n. Năm đó, ông ch&# m&#i 18 tu&#i. Ông ch&# đ&#nh Nguyễn Xí và Đinh Li&#t vào các ch&#c quan cao nh&#t c&#a tri&#u đình, n&#m gi&# binh quy&#n.

C&#i cách quân s&#

Hoàng đế Lê Thánh Tông ra sức chú ý đến quân đội, đồn điền và thực hiện các biện pháp tăng cường các khả năng chiến đấu của các vị quân năm đó. Ông thường thân chinh đi tuần phòng các vùng biên giới xa xôi cùng với binh lính và là tấm gương tốt cho các quan phụ trách võ bị. Đuổi tích trong suốt những năm trị vì của ông là vùng biên giới Hả Long là một bãi thềm trên vách núi đá mà sau này dân Đàng Ngoài gọi tên là núi Bài Thơ thành phố Hả Long ngày nay.

Việc canh phòng và khuyến khích các quan liêu biên cương thường xuyên giác ngộ các âm mưu xâm nhập và xử lý kịp thời các sự việc lãnh thổ với bên ngoài là một công việc quan trọng nên triều đình nhà Minh rất tôn trọng và có phần e ngại. Trong số Việt còn nhớ đến vị vua Lê Thánh Tông ra sức chú ý đến việc biên cương và việc lập nên các gia nô người Ngô (số người nhà Minh tin cậy xin đến làm tù binh trong cuộc chiến tranh giữa nhà Lê và nhà Minh).

Theo các sử gia, thì vũ khí quân sự được thời Lê Thánh Tông đã có những tiến bộ vượt bậc, do tiếp thu các kỹ thuật chế tạo súng hỏa công cá nhân từ phương Tây và việc sử dụng vũ khí thủ công trong cuộc kháng chiến với nhà Minh, kết hợp kỹ thuật vũ khí của Đàng Ngoài thời nhà Hồ đã tạo thành một bộ vũ khí đa dạng và hùng mạnh.

Lê Thánh Tông rất chú ý đến việc tích trữ lương thực ở các vùng biên cương để sẵn sàng cho quân lính khi cần thiết. Một nghề thủ công nghiệp không thể thiếu của Lê Thánh Tông được sách ghi lại là một kỹ thuật đúc binh khí của Đàng Ngoài, đó là đúc (hợp) thóc chín và sấy khô. Loại lương khô này có thể cất giữ vài năm không bị hỏng hỏng và rất tiện cho việc vận chuyển và sử dụng trong chiến tranh, đặc biệt là dùng cho quân đội viễn chinh.

Nhà vua cũng tổ chức quân đội mạnh mẽ với một tổ chức, trước đó quân đội chia làm 5 đơn vị quân, nay đổi làm 5 phủ đô đốc. Mỗi phủ có võ, văn. Bên cạnh còn có 2 đơn vị, ngoại, giám nhiệm vụ, văn. Ngoài tổ chức quân sự, Lê Thánh Tông còn chú ý đến việc lập nên các địa phương. 43 đơn vị quân chính là luật quân đội Lê Thánh Tông ban hành cho thực hiện và luật quân đội của ông rất nghiêm ngặt, có sức chiến đấu cao.

[Cử hành chính](#)

Trong đá Đàng Ngoài Kinh Thiên được xây dựng Lê Thánh Tông

Lên nắm triều chính, Lê Thánh Tông nhanh chóng chấm dứt tình trạng chia rẽ của triều đình. Ông làm việc không biết mệt mỏi, làm gương cho các quan liêu. Lê Thánh Tông không ngừng thực hiện công việc và xây dựng nên hành chính Đàng Ngoài mạnh mẽ, táo bạo.

Nhà n&#c phong ki&#n t&#p quy&#n qua các đ&#i t&# nhà Tr&#n ch&# có 4 b&#: Hình, L&#i, Binh, H&#. Đ&#i vua Lê Thái T&# ch&# có 3 b&#: L&#i, L&#, Dân (t&#c H&# B&#). Lê Thánh Tông t&# ch&#c thành sáu b&#:

- L&#i B&#: Trông coi vi&#c tuy&#n b&#, thăng th&#ng và thăng quan t&#c;
- L&# B&#: Trông coi vi&#c đ&#t và ti&#n hành các nghi l&#, ti&#c y&#n, h&#c hành thi c&#, đ&#c n&#n tín, c&#t gi&#ng&#i coi gi&# đình, chùa, mi&#u m&#o;
- H&# B&#: Trông coi công vi&#c ru&#ng đ&#t, tài chính, h&# kh&#u, tô thu&# kho tàng, thóc ti&#n và l&#ng, b&#ng c&#a quan, binh;
- Binh B&#: Trông coi vi&#c binh chính, đ&#t quan tr&#n th&# n&#i biên c&#nh, t&# ch&#c vi&#c gi&# gìn các n&#i hi&#m y&#u và &#ng phó các vi&#c kh&#n c&#p;
- Hình B&#: Trông coi vi&#c thi hành lu&#t, l&#nh, hành pháp, xét l&#i các vi&#c tù, đ&#y, ki&#n cáo;
- Công b&#: Trông coi vi&#c xây d&#ng, s&#a ch&#a c&#u đ&#ng, cung đ&#n thành trì và qu&#n đ&#c th&# thuy&#n.

V&#c c&#u chính quy&#n các c&#p, ông đã ti&#n hành xóa b&# h&# th&#ng t&# ch&#c hành chính cũ th&#i Lê Thái T&# t&# 5 đ&#o đ&#i thành 13 đ&#o (th&#a tuyên).

D&#i th&#i Lê Thánh Tông, các quan ch&# đ&#c làm vi&#c t&#i đa đ&#n tu&#i 65 và ông bãi b&# lu&#t cha truy&#n con n&#i cho các gia đình có công - công th&#n. Ông tôn tr&#ng vi&#c ch&#n quan ph&#i là ng&#i có tài và đ&#c.

[C&#i cách kinh t&#](#)



*Đ&# s&# th&#i Lê s&# v&#i men lam
&#&#&# trang trí r&#ng ph&#ng*

Hoàng đế Lê Thánh Tông còn đ&#c bi&#t quan tâm các chính sách nh&#m phát tri&#n kinh t&# nh&#, s&#a đ&#i lu&#t thu&# khóa, đ&#n đ&#a, khuy&#n khích nông nghi&#p, m&# đ&#n đ&#n. Nh&#ng n&# l&#c nh&#m xây d&#ng phát tri&#n Đ&#i Việt c&#a Lê Thánh Tông đã đ&#c ki&#m ch&#ng qua các bài chi&#u, ch&# đ&# do ông tr&#c ti&#p ch&#p bút và ban b&#, nh&# Chi&#u khuy&#n nông, Chi&#u l&#p đ&#n đ&#n, Chi&#u đ&#nh quan ch&#, v.v...

Các ngành ngh&# th&# công nghi&#p và xây d&#ng d&#i th&#i tr&# vì c&#a Lê Thánh Tông cũng phát tri&#n r&#c r&#. Ngh&# in và làm gi&#y &# Đ&#i Việt đ&#t m&#t trình đ&# cao c&#a th&# gi&#i th&#i b&#y gi&#. S&#

l ng sách in th i này khá đ s . Đ c bi t nh t th i k này là thành t u trong công ngh ch t o vũ khí và đ s t chi m u th . Đ g m, s th i Lê s phát tri n đ t đ c đ tinh x o và hoa văn đ p. Vi c giao th ng buôn bán đã ch p cánh cho đ g m th i này đi xa và hi n nay b s t p v đ g m Lê s cũng r t phong phú.

Th ng m i và giao d ch buôn bán v i các lân bang phát tri n m nh, cùng v i b c chân vi n chinh xa xôi c a đ i quân đ ch Đ i Vi t. Đ t o thu n tiên cho vi c mua bán Lê Thánh Tông đã t ng khuy n đ các quan r ng:

“ Trong dân gian h có dân là có ch đ l u thông hàng hoá, m đ ng giao d ch cho dân. Các xã ch a có ch có th l p thêm ch m i. Nh ng ngày h p ch m i không đ c trùng hay tr c ngày h p ch cũ đ tránh tình tr ng tranh giành khách hàng c a nhau.

—Lê Thánh Tông

Có th đ i th i Lê Thánh Tông, phiên ch đ c m mang nhi u.

Chính nh s quan tâm đ n vi c phát tri n th ng nghi p nên n n nông nghi p đã phát tri n m nh m . Các ngh th công nh : Đ t l a, m t , đ t v i, ngh m c, ngh ch m, ngh đúc đ ng cũng phát tri n. Kinh đô Thăng Long 36 ph ph ng s m u t, nh n nh p t n t i phát tri n đ n t n ngày nay. Ph ng Yên Thái làm gi y, Ph ng Nghi Tàm đ t v i l a, Ph ng Hà Tân nung vôi, Ph ng Hàng Đào nhu m đ i u, Ph ng Ngũ Xá đúc đ ng, Ph ng g ch và g m s Bát Tràng và nhi u ph ng khác n a, v.v...

[C i giáo d c](#)



Lê Thánh Tông kh i x ng và cho l p

Bia t n s l n đ u tiên Văn

Mi u-Qu c T Giám vào năm 1484.

Cùng v i vi c xây đ ng thi t ch m i, Lê Thánh Tông đ y m nh phát tri n giáo d c, đào t o nhân tài. Ngoài Hàn lâm vi n, Qu c s vi n, nhà Thái h c, Qu c T Giám là nh ng c quan văn hóa, giáo d c l n, Lê Thánh Tông còn cho xây kho bí th ch a sách, đ c bi t đã sáng l p H i Tao Đàn bao g m nh ng nhà văn hóa có ti ng đ ng th i mà Lê Thánh Tông là Tao Đàn ch soái.

Đi thi ông, vì c thi c và h c t p th ng xuyên và r t nhi u ti n sĩ và tr ng nguyên đ đ t và thành danh. Ông kh i x ng l p bia Ti n sĩ và ti n hành cho đ ng đ ghi danh, tôn vinh nh ng ng i tài và đ c c a dân t c Đ i Vi t Văn Mi u-Qu c T Giám và các th h , các tri u đình sau này ti p t c b sung thêm các t m bia vinh danh m i.

Đ c bi t ông r t tích c c trong c i t giáo đ c, có nh ng chính sách m i v thi c và tránh gian l n trong thi c . Nhi u l n ông đích thân ch m bài làm và kh o l i các bài thi có nghi ng .

Phát tri n tôn giáo

Đi thi H u Lê nói chung, và trong th i vua Lê Thánh Tông tr vì nói riêng, Ph t giáo b đ y lui xu ng sinh ho t c các làng xã, trong khi đó Nho giáo l i đ c coi tr ng và lên ngôi, đ c bi t là khu v c tri u đình và gi i Nho h c. Đó là đ c đi m chính c a th i k này. M t khác do tr c đó ch u s t n di t c a nhà Minh nên nhi u chùa chi n, cung đi n và các Ph t t phát tri n r c r c các tri u đ i nhà Lý, nhà Tr n đã b xóa b .

Nho giáo cũng đóng góp m t cách đáng k vào tín ng ng và cách xây đ ng m t nhà n c phong ki n t p quy n v ng ch c và phát tri n.

Cũng c n ph i k đ n m t s tôn giáo khác có đi u ki n du nh p vào Đ i Vi t th i k sau khi Lê Thánh Tông sát nh p lãnh th Chiêm Thành vào Đ i Vi t cũng góp ph n làm phong phú thêm các lo i hình tôn giáo đa đ ng sau này c a Vi t Nam. V i chính sách cai tr c a Lê Thánh Tông, s xung đ t gi a các c dân Chăm và Vi t, nh xung đ t tôn giáo, r t ít x y ra tr m tr ng.

C i t lu t pháp

Bài chi ti t: Lu t H ng Đ c

B Qu c tri u hình lu t c a nhà H u Lê đã đ c hoàn thi n trong th i Lê Thánh Tông[4], nên còn đ c g i là Lu t H ng Đ c. V i b lu t này, Đ i Vi t đã hình thành m t nhà n c pháp quy n s kh i và thu c lo i s m trên th gi i.

Lê Thánh Tông đã lấy những quan điểm của Nho giáo làm hướng dẫn, chế độ văn bia biên soạn, ban hành luật pháp, nghiêm chỉnh hoá mặt nhà nước phong kiến Đàng Ngoài, với truy cập những nhân nghĩa, lấy dân làm gốc.

Bộ luật Hồng Đức được ban hành vào ngày nay bao gồm 13 chương với 700 điều, nội dung cơ bản của bộ luật như sau:

- Giữ cho đất nước luôn ổn định, chế độ pháp luật phải vững chắc trước quân xâm lược nước ngoài;
- Giữ nghiêm kỷ cương, phép nước;
- Chọn hàng nông nghiệp, coi nông nghiệp là nền tảng của sự ổn định kinh tế xã hội;
- Mở rộng giao lưu khuyến khích công nghiệp, thương nghiệp lành mạnh;
- Báo với quy định sự giàu tài sản của muôn dân, chế độ tham nhũng triệt để, chế độ sự lệ m quy định và các hình phạt dân chúng.
- Khuyến khích nuôi dạy trẻ em phong phú;
- Bệnh viện và báo với quy định lệ phạt [5];
- Chính sách hình sự nghiêm minh những nhân đạo.

Lê Thánh Tông là người thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật đã ban hành. Một lần, ông đã thu hồi quy định cấm huy của tầng quân đội Lê Thiệt vì con trai Lê Thiệt giết ban ngày phóng ngựa trên đường phố và dung túng gia nô đánh người. Lê Thánh Tông thực hiện báo với các quan rằng: “Pháp luật là phép tắc chung của Nhà nước, ta và các người phải cùng tuân theo.”

—Lê Thánh Tông

Hiền tài - nguyên khí quốc gia

Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Trường học đầu tiên của xã hội phong kiến Việt Nam, trên mặt tiền bia đá, có ghi mặt danh sĩ nổi tiếng thời nhà Lê, đó là Thân Nhân Trung, người quê Việt Yên, Bắc Giang. Ông có sự dâng vua “Chiêu tập hiền tài” và cho rằng “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Sự kiện này được khắc trên bia đá dựng thời Lê Thánh Tông. Điều này nói lên rằng, ông là người rất trọng dụng nhân tài và thực tế điều này vì của ông, những người tài thực dụng được trọng dụng và đã cùng ông đoàn kết xây dựng mặt Đàng Ngoài trong yên vui, ngoài yên ổn, dân chúng rất mạnh mẽ với Hoàng đế của mình.

Ông nghiêm túc và dè dặt thận trọng với lệ m cho các báo tài đức, mặt đo lường ghi chép sau đây sẽ nói thêm về điều này. Một lần ông trách cứ cụ cố thân Ngô Sĩ Liên, Nghiêm Nhân Thôn: Ta mặt coi chính sự, sự mặt đức tính, người báo nước ta là hàng phiên bang của Trung Quốc thời xưa, thực là người theo đường chệch, mang lòng không vua.

Tuy nói vậy, Lê Thánh Tông vẫn trông ngóng Ngô Sĩ Liên và giao cho ông trách soñ ði Việt Sĩ Ký Toàn Thư. Bên cạnh đó thì ông cũng có các học giả khác như, nhà toán học Trần Nguyên Lũng, Ngô Vinh, với tác phẩm Toán pháp đĩ thành; Phan Phu Tiên, với tác phẩm Bản thảo toán yếu v.v...

Lê Thánh Tông bắt đầu cho phép tôn vinh việc học bằng các cuộc thi (lĩ đĩ tên người thi đĩ), lĩ vinh quy bái tĩ (lĩ đón rĩ c người thi đĩ u vĩ làng) và nhĩ t là lĩ khĩ c tên và lĩ lĩ ch tĩ n sĩ vào bia đá Văn Miũ u (bĩ t đĩ u tĩ 1442). Vì thĩ khuyĩ n kích mĩ i tĩ ng lĩ p cĩ dân đua nhau học hành đĩ tên tuĩ i đĩ c ghi vào bĩ ng vàng, đĩ gia môn đĩ c vinh đĩ và đĩ làng quê đĩ c vinh hiĩ n.

Nhĩ thĩ công viĩ c giáo đĩ c Nho học đĩ trĩ thành nĩ p. Ngoài trĩ ng Quốc Tử Giám và các viĩ n lĩ n ra còn có các trĩ ng học c cĩ các đĩ o, phĩ, thĩ a vĩ i rĩ t đông học trò. Các kĩ thi đĩ c các sĩ tĩ khĩ p nĩ i hĩ ng ã ng[6].

Nhà văn hóa

Lê Thánh Tông trĩ vì ðĩ i Việt 38 năm và đĩ i thĩ i ông, đĩ đĩ lĩ i nhĩ ng giá trĩ văn hóa xã hĩ i nhĩ Hĩ ng ðĩ c thiên hĩ bĩ n đĩ, Hĩ ng ðĩ c hình lĩ t, Thiên Nam đĩ hĩ tĩ p, Hĩ ng ðĩ c quĩ c âm thi tĩ p v.v...

Năm 1464, ông rĩ a oan cho Nguyễn Trĩ, cho số u tĩ m thĩ văn Nguyễn Trĩ đĩ lĩ u lĩ i hĩ u thĩ, và Lê Thánh Tông nhĩ đĩ tĩ c bia cho Nguyễn Trĩ bĩ ng câu thĩ :
ĩ c Trai tâm thĩ ng quang Khuê tĩ o

Tĩ m đĩ ch:

Tâm hĩ n ĩ c Trai sáng tĩ a sao Khuê

Lê Thánh Tông là mĩ t nhà thĩ và phê bình văn học, vĩ a sáng tác văn thĩ, vĩ a nghiên cĩ u, phê bình. Nhĩ ng trĩ c tác cĩ a Hĩ Tao đàn đĩ c ghi chép trong bĩ sách Thiên Nam đĩ hĩ p tĩ p, và trong các sách Quốc nh uyĩ n cĩ u ca, Minh lĩ ng cĩ m tú, Văn minh cĩ xĩ y, Chinh Tây kĩ hành viĩ t bĩ ng chĩ Hán và Hĩ ng ðĩ c quĩ c âm thi tĩ p, Thĩ p giĩ i cĩ hĩ n quĩ c ngĩ văn đĩ c viĩ t bĩ ng chĩ Nĩm. Trong đĩ, không chĩ ghi chép thĩ văn, mà còn ghi chép vĩ lý lĩ n phê bình văn học, vĩ lĩ ch số, kinh tĩ, quan chĩ, đĩ a lý v.v... Lê Thánh Tông là người đĩ n đĩ u phong trào mĩ i này, cĩ vĩ nghĩ thuĩ t thĩ hiĩ n, cĩ vĩ tĩ tĩ ng triĩ t hĩ c. Thánh Tông di thĩ o là đĩ u mĩ c quan trĩ ng ghi nhĩ n bĩ c trĩ ng thành cĩ a truyĩ n ký ðĩ i Việt viĩ t bĩ ng chĩ Hán, ra đĩ i trĩ c cĩ tĩ p “Truyĩ n kĩ mĩ n lĩ c” cĩ a Nguyễn Đĩ (thĩ kĩ 16).

Lê Thánh Tông khuyĩ n kích các quan lĩ i và tĩ mình tích cĩ c số đĩ ng chĩ Nĩm nhĩ mĩ t số tĩ

tôn và t&# c&# ng. Trong m&# t bài th&# Nôm, Lê Thánh Tông t&# trình bày mình:
Tr&# ng d&# i canh còn đ&# c sách
Chiêng x&# bóng ch&# a th&# ch&# u.

M&# r&# ng Đ&# i Việt-Nam t&# n

□ □



□ *T&# n tr&#nh Nam t&# n c&# a Đ&# i Việt.*

Bài chi ti&# t: Chi&# n tranh Việt-Chiêm 1471

Xem thêm: Nam t&# n và Chi&# u th&# đánh Chiêm

Năm 1452, Ma Ha Quý Do đ&# c vua Minh Đ&# i Tông phong làm qu&# c v&# ng Chiêm Thành. Sau đó Quý Do b&# Bàn La Trà Duy&# t, ng&# i &# Th&# N&# i sát h&# i và c&# p ng&# i. Trà Duy&# t ch&# t, truy&# n ng&# i cho em là Trà Toàn (Pau Kubah). Trà Toàn đ&# c s&# sách Việt Nam mô t&# là: “hung hãn, hoang dã, b&# o ng&# c”.

Trà Toàn b&# ti&# n c&# ng nhà Lê, th&# ng xâm l&# n biên gi&# i phía nam Đ&# i Việt. Năm 1470, Trà Toàn sai s&# th&# n sang c&# u vi&# n nhà Minh, thân hành đ&# 10 v&# n quân th&# y, b&# cùng voi ng&# a đ&# n đánh úp Hóa Châu. Viên t&# ng tr&# n gi&# Hóa Châu Ph&# m Văn Hi&# n ch&# ng không n&# i, ph&# i đóng c&# a thành ch&# ng gi&# , cho ng&# i phi ng&# i phi ng&# a đ&# m văn th&# cáo c&# p v&# kinh đô Thăng Long.

Tháng 10 năm 1470, vua Lê Thánh Tông sai Nguy&# n Đình M&# và Quách Đình B&# o đ&# m vi&# c Chiêm Thành đánh úp biên gi&# i sang báo cáo v&# i nhà Minh.[7]

Lê Thánh Tông quy&# t đ&# nh chinh ph&# t, sát nh&# p lãnh th&# Chiêm Thành vào Đ&# i Việt. Ông bá cáo v&# i dân chúng trong n&# c bi&# t m&# t cách công khai và rõ ràng v&# lý do xu&# t quân, b&# ng chi&# u th&# đánh Chiêm. Ông thân chinh c&# m 200.000 quân ti&# n vào đ&# t Chiêm Thành.

Tháng 3 năm 1471, kinh đô Đàng Bàng của Chiêm Thành thất thủ. Theo Đế quốc Việt Nam Ký Toàn Thư, hơn 30.000 người Chiêm bắt, trong đó có vua Trà Toàn. 40.000 lính Chiêm Thành đã tử trận.

Biên giới phía đông Chiêm là Bộ Trì Trì chủ yếu về đất Phan Lung, các sắc sang công và xin công nhận với Đế quốc Việt Nam. Theo Việt Nam Sử Lược, vua Thánh Tông có ý muốn làm cho Chiêm Thành yếu đi, muốn chia đất Chiêm ra làm 3 nước, phong 3 vua: 1 nước gọi là Chiêm Thành, 1 nước gọi là Hóa An và 1 nước gọi là Nam Phan.[8]

Sau khi Trà Toàn bắt, em là Trà Toàn tử trận vào núi, sai người sang cầu nhà Minh và xin phong vua. Được tin, Lê Thánh Tông sai Lê Niêm đem 3 vạn quân vào đánh, Trà Toàn bắt giết và kinh. Về sau, vua nhà Minh sai sắc sang báo Lê Thánh Tông phải tử đất cho Chiêm Thành, nhưng ông nhất quyết không chịu.[9]

Sau chiến thắng, Lê Thánh Tông thực hiện chính sách mới, bình định và Việt hóa dân chúng người Chiêm Thành và sát nhập lãnh thổ miền bắc Chiêm Thành (từ đèo Hải Vân tới bắc Phú Yên ngày nay) vào Đế quốc Việt Nam. Tháng 6 năm 1471, lãnh thổ miền bắc Chiêm Thành được lập thành thành phố tuyên Quang Nam và về Thăng Hoa.

Mở rộng Đế quốc Việt-Tây tiến

Sau khi Đế quốc Việt Nam đánh bại Chiêm Thành, nhiều vùng quốc gia láng giềng phía Tây bắt đầu suy yếu dần ra mất và đưa công phẩm. Nhà Minh cũng dè dặt phần đất về làm của Lê Thánh Tông. Vào năm 1479, Đế quốc Việt Nam tiến công thêm Bôn Man, Muang Phuan, Lan Xang (những vùng quốc gia miền bắc Lào ngày nay), Ayutthaya, Chiang Mai (những vùng quốc gia Thái Lan ngày nay).

Năm 1480, quân Đế quốc Lê Thánh Tông tiến chiếm Nan, khu vực khi đó thuộc Lannathai. Cùng năm, quân Đế quốc Việt Nam tiến xa lên đến sông Ayeyarwady của vùng quốc gia Ava (thuộc Miền Đông ngày nay).

Năm 1485, Đế quốc Việt Nam đưa thêm Melaka (thuộc Malaysia ngày nay) vào danh sách các nước chư hầu có nghĩa về công phẩm cho Đế quốc Việt Nam, cùng Chiêm Thành, Chân Lạp, Lan Xang, Chiang Mai, Ayutthaya và Java (thuộc Indonesia ngày nay).

Mở rộng Địch Việt-Đánh Lão Qua

Năm 1479, có tù trưởng ng x B n Man là C m Công làm ph n, xúi gi c ng i Lão Qua c m binh qu y nhi u mi n tây Đ i Việt.[10][11] Lê Thánh Tông li n sai Thái úy Lê Th V c cùng các t ng Tr nh Công L , Lê Đình Ng n, Lê L ng và Lê Nhân Hi u chia quân làm 5 đ o đi t Ngh An, Thanh Hóa và H ng Hóa đánh đ i quân Lão Qua t i sông Kim Sa giáp v i Mi n Đ i n.[12] Quân Đ i Việt toàn th ng.[13]

Mở rộng Địch Việt-Đánh B n Man

Gây nên cu c chi n Lão Qua là cũng vì h C m B n Man mu n làm ph n Đ i Việt.[14] Nguyên đ t B n Man tr c đã xin n i thu c, đ i thành châu Quy H p đ i quy n các tù trưởng ng h C m. Sau đ i thành ph Tr n Ninh, và đ t quan ph huy n đ tr vì. Nay C m Công, v i s giúp đ c a ng i Lão Qua, bèn đánh đ i quân Đ i Việt, r i ra quân ch ng gi v i quan quân.

Vua Lê Thánh Tông bèn ng giá thân chinh, nh ng khi t i Phù Li t, đ c tin quân Đ i Việt th ng Lão Qua thì rút v và c Lê Ni m đem quân đi đánh. K t qu là nh ng ng i B n Man ra hàng, tù trưởng ng là C m Công cũng t tr n.

Sau đó, Thánh Tông phong ng i h C m Công và C m Đông làm Tuyên Úy Đ i S và đ t i i quan cai tr nh tr c.

B n đ Địch Việt

B n đ Hoàng thành Thăng Long th i H ng Đ c (1490)

Lê Thánh Tông đã cho v b n đ chi ti t và đ y đ v lãnh th Đ i Việt và b b n đ các v ng qu c trong vùng (g i là Thiên h b n đ).

B b n đ Đ i Việt đ c hoàn thành năm 1490, g m 13 th a tuyên (sau đó đ i làm x) nh sau:

1. Nam Sách gō m (Hōi Dōō ng, Hōi Phòng ngày nay), quō n lĩnh 4 phō , 18 huyō n;
2. Thiên Trōō ng (Sō n Nam) gō m (Thái Bình, Nam Đō nh, Hō ng Yên ngày nay), quō n lĩnh 11 phō , 42 huyō n;
3. Quō c Oai (Sō n Tây) gō m Hà Tây, Sō n Tây, Vĩnh Phúc ngày nay), quō n lĩnh 6 phō , 24 huyō n;
4. Bō c Giang (Kinh Bō c) gō m (Bō c Giang, Bō c Ninh ngày nay), quō n lĩnh 4 phō , 19 huyō n;
5. An Bang là (Quō ng Ninh ngày nay), quō n lĩnh 1 phō , 3 huyō n, 4 châu;
6. Tuyên Quang gō m (Tuyên Quang, Hà Giang ngày nay), quō n lĩnh 1 phō , 2 huyō n, 5 châu;
7. Hō ng Hóa gō m (Phú Thō , Yên Bái ngày nay), quō n lĩnh 3 phō , 4 huyō n, 17 châu;
8. Lō ng Sō n gō m (Cao Bō ng, Lō ng Sō n ngày nay), quō n lĩnh 1 phō , 7 châu;
9. Thái Nguyên (Ninh Sóc) gō m (Thái Nguyên, Bō c Cō n ngày nay), quō n lĩnh 3 phō , 8 huyō n, 7 châu;
10. Thanh Hóa gō m (Thanh Hóa, Ninh Bình ngày nay), quō n lĩnh 4 phō , 16 huyō n, 4 châu;
11. Nghō An gō m (Nghō An, Hà Tĩnh ngày nay), quō n lĩnh 8 phō , 18 huyō n, 2 châu;
12. Thuō n Hóa gō m (Quō ng Bình, Quō ng Trō , Thō a Thiên-Huō ngày nay), quō n lĩnh 2 phō , 7 huyō n, 4 châu;
13. Quō ng Nam gō m (Bình Đō nh, Quō ng Ngãi và Quō ng Nam ngày nay)

Đō o thō a tuyên Quō ng Nam đōō c bō sung sau cùng sau khi Đōi Viō t chiō m đōō c miō n bō c cō a Chiêm Thành (1471)

Lōi đōi Trung đô phō làm Phō ng Thiên, quō n lĩnh 2 huyō n.

Quan hō vōi Trung Quō c

Bài chi tiō t: Vō n đō biên giōi Viō t-Trung thōi Hō u Lê

Đōi Viō t bō y giō có lō xō ng thō n vōi nhà Minh, nhō ng vua Lê Thánh Tông vō n hō t lòng phòng bō mō t bō c. Thō nh thoō ng có nhō ng thō dân sang quō y nhiō u, thì lō p tō c vua cho quan quân lên đō p yēn và cho sō sang Trung Quō c đō phân giōi mōi sō cho minh bō ch. Có lō n đōō c tin có ngōōi nhà Minh đem quân qua đō a giōi, Thánh Tông liō n cho ngōōi do thám thō c hō . Ông thōō ng bō o vōi triō u thō n:

“ Ta phōi giō gĩn cho cō n thō n, đō ng đō ai lō y mō t 1 phân núi, 1 tō c sông do vua Thái Tō đō lōi. ”

—Lê Thánh Tông

Nhà vua có lòng vì nōō c nhō thō , nên nhà Minh đō u có muō n dòm ngō cũng chō ng dám làm gì. Vō lōi quân Đōi Viō t bō y giō đi đánh Lào, Chiêm nên thanh thō bao nhiêu, nhà Minh cũng phōi lō y lō nghĩa mà đōi Đōi Viō t, quan hō giō a hai nōō c vō n đōō c hoà bình.[15].

Lê Thánh Tông và Nguyễn Trãi

Xem thêm: Văn án Lê Chi Viên và Nguyễn Trãi

Danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi và gia đình ông đã bị tru di tam tộc vào năm 1442 trong văn án Lê Chi Viên.

Sau văn án này, vua Lê Nhân Tông (1443-1459) đã kh&ng đ&nh l&i công lao s&ng hi&p c&a Nguyễn Trãi: Nguyễn Trãi là ng&đi trung thành giúp đ&c Thái Tông đ&p yên gi&c lo&n, giúp đ&c Thái Tông s&a sang thái bình. Văn ch&ng và đ&c nghi&p c&a Nguyễn Trãi, các danh t&ng c&a b&n tri&u không ai sánh b&ng[16].

Nh&ng Lê Nhân Tông v&n ch&a minh oan cho Nguyễn Trãi.

Năm 1464, Lê Thánh Tông đã chính thức minh oan cho Nguyễn Trãi. Ông ca ng&i Nguyễn Trãi là &c Trai tâm th&ng quang Khuê t&o, truy t&ng t&c Tán Trụ Bá, ban cho con là Anh Vũ ch&c huy&n quan. Năm 1467, Lê Thánh Tông ra l&nh s&u t&m di c&o th& văn Nguyễn Trãi. Việc làm này có th& đã góp ph&n b&o t&n m&t ph&n quan tr&ng các di s&n văn hóa mà Nguyễn Trãi đã đ& l&i.

Nhi&u ng&đi hi&u sai khi đ&ch nghĩa "&c Trai tâm th&ng quang khuê t&o" là "Lòng &c Trai sáng t&a sao khuê", đ&ch chính xác ph&i là "&c Trai lòng soi sáng văn ch&ng"

Nguyên ă&n bài th&:

“ Cao Đ& anh hùng cái th& danh
Văn Hoàng trí dũng ph& doanh thành
&c Trai tâm th&ng quang khuê t&o
Vũ M&c hung trung li&t giáp binh
Th&p Tr&nh đ& huynh liên quý hi&n
Nh& Thân ph& t& b&i ân vinh
Hi&u tôn H&ng Đ&c th&a phi t&
Bát bách C& Chu l&c thái bình ”

Đ&ch nghĩa:

“ Đ&c Cao Đ& (Lê Thái Tông) là b&c anh hùng đ&nh t& thiên h&
Đ&c Văn Hoàng (Lê Thái Tông) trí dũng k& th&a c&ng hi&p
&c Trai (Nguyễn Trãi) lòng soi sáng văn ch&ng
Vũ M&c (Lê Khôi) b&ng ch&a đ&y binh giáp
M&đi anh em h& Tr&nh (con thái úy Tr&nh Kh&) t&t th&y đ&u v& vang phú quý

Hai cha con hä Thân (Thân Nhân Trung và Thân Nhân Tín) đäu häng ân vinh län
Cháu hiäu là Häng Đäc (Lê Thánh Tông) nay kä thäa nghiäp län
Vui häng thái bình nhä nhà Chu tám trăm năm”

Qua đäi

Theo Đäi Việt Sä Ký Toàn Thä, năm 1497 vua Thánh Tông lâm bänh phong thäng. Träng Läc
hoàng häu Nguyän Thä Häng (con gái cäa công thän Nguyän Đäc Trung) vän vua xa länh lâu
ngày, läy cä vào thăm bänh vua räi ngäm bôi thuäc vào tay, xoa lên nhäng chä loét cäa
ông.[17] Do đó, bänh vua càng näng thêm[17] và qua đäi đä n Bäo Quang, ängäi 38 năm,
häng thä 56 tuäi và đäc an táng ä Chiêu Lăng. Täng truyän, ngày hôm äy, än thän và gäm
thän đäu biän mät.[17]

Thánh Tông mät, Thái tä Lê Tranh lên thay, täc là vua Lê Hiän Tông.

Nhän đänh

Lê Thánh Tông đäc xem là minh quân trong läch sä Việt Nam. Sau đây là mät sä läi nhän xét
vä ông:

“Thánh tông là mät ông vua thông minh, thä mä rät có hiäu, ä väi bä täi đäi läy lòng thành. Ngäi
trä vì đäc 38 năm, säa sang đäc nhiäu viäc chính trä, mä mang sä häc hành, chänh đän các
viäc vũ bä, đánh đäp näc Chiêm, näc Lào, mä thêm bä cõi, khiän cho näc Nam...bäy giä
đäc vän minh thêm ra và läi läng läy mät phäng, kät xäa đän nay chäa bao giä cäng thän
nhä väy.”

—Trän Träng Kim, trong cuän Việt Nam sä läc[18]

“Vua sáng läp chä đä vän vät khä quan, mä mang đät đäi, cõi bä khá räng, thäc là bäc vua anh
hùng tài läc, đäu Vũ Đä nhà Hán, Thái Tông nhà Đäng cũng không thä hän đäc. Nhäng
công trình thä mäc vät quá quý mä xäa, tình nghĩa anh em thiäu hän lòng nhân ái. Đó là chä
kém väy.”

—Đ&#i Vi&#t S&# ký Toàn th&# [2]

“ Vua t&# tri&# u cao siêu, anh minh quy&# t đoán, có hùng tài, đ&# i l&# c, võ gi&# i văn hay mà cái h&# c c&# a thánh hi&# n l&# i đ&# c bi&# t siêng năng, tay không lúc nào r&# i quy&# n sách. Các t&# p kinh, s&#, các l&# ch, toán, nh&# ng vi&# c thánh th&# n, không có gì không bao quát tinh thông. Văn th&# thì v&# t trên c&# nh&# ng văn m&# u c&# a các văn th&# n. Cùng v&# i b&# n Nguy&# n Tr&# c, Vũ Vĩnh Mô, Thân Nhân Trung, Quách Đình B&# o, Đ&# Nhu&# n, Đào C&#, Đàm Văn L&# biên soạn b&# Thiên Nam đ&# h&#, t&# đ&# t hi&# u là “Thiên Nam đ&# ng ch&#”, “Đ&# o Am ch&# nhân”. L&# i sùng nho thu&# t, nâng đ&# nhân tài. Khoa thi ch&# n k&# sĩ không ph&# i ch&# có khóa, l&# đ&# nh 3 năm m&# t l&# n thi l&# n là b&# t đ&# u t&# x&# a. Ng&# i hi&# n tài đ&# c ch&# n nhi&# u h&# n c&# đ&# i vua. Văn võ đ&# u dùng, tùy theo s&# tr&# ng c&# a t&# ng ng&# i. Vì th&#, có th&# s&# a đ&# ng chính s&#, ch&# tác l&# nh&# c, hi&# u l&# nh văn ch&# ng rõ ràng, có th&# cho ng&# i sau noi theo. ”

—Vũ Qu&# nh[17]

Phan Huy Ích (1750–1822) là m&# t quan c&# a nhà H&# u Lê, làm vi&# c đ&# i tr&# ng chúa Tr&# nh. Ông cũng là m&# t công th&# n c&# a nhà Tây S&# n.

Ti&# u s&#

Phan Huy Ích sinh ra năm 1750 ở làng Thu Ho&# ch, huy&# n Thiên L&# c, ph&# Đ&# c Quang , tr&# n Ngh&# An, nay là xã Th&# ch Châu, huy&# n Th&# ch Hà, t&# nh Hà Tĩnh; v&# i tên hi&# u là Đ&# Am. Ông là con trai đ&# u c&# a Bình ch&# ng đồ đ&# c Phan Huy C&# n.

Năm 1771, ông đ&# đ&# u khoa thi h&# ng tr&# ng thi Ngh&# An. Năm 1775, đ&# đ&# u khoa thi h&# i, ông đ&# c b&# làm Hàn lâm th&# a ch&#, r&# i làm Đ&# c đ&# ng t&# nh Thanh Hóa, trông coi vi&# c an ninh. Năm 1777, ông đ&# c l&# nh mang &# n ki&# m, s&# c phong t&# c Cung qu&# n công c&# a vua Lê ban cho Nguy&# n Nh&# c, nh&# ng khi vào đ&# n Phú Xuân, t&# ng Ph&# m Ngô C&# u tr&# n gi&# Phú Xuân c&# n gi&# ông l&# i, sai Nguy&# n H&# u Ch&# nh đi vào Qu&# ng Nam phong cho Nguy&# n Nh&# c. Sau đó, ông đ&# c thăng Hi&# n sát s&# Thanh Hóa, trông coi vi&# c xét x&# và lu&# t pháp.

Cu&# i năm 1787, quân Tây S&# n ra B&# c Hà l&# n th&# hai. Lê Chiêu Th&# ng ch&# y sang Trung Qu&# c c&# u c&# u. Phan Huy Ích b&# lên Sài S&# n (S&# n Tây), ch&# m đ&# t 14 năm làm quan v&# i chính quy&# n vua Lê - chúa Tr&# nh.

Tháng 5 năm 1788, Nguy&# n Hu&# ra B&# c, xu&# ng chi&# u c&# u hi&# n. Phan Huy Ích cùng Ngô Thì

Nh&#m, Đoàn Nguyên Tu&#n, Nguy&#n Th&# L&#ch ra h&#p tác v&#i Tây S&#n. Phan Huy Ích đ&#c phong làm T&# th&# lang B&# H&#.

Sau cu&#c hành quân phá quân Thanh, mùa xuân năm K&# D&#u, 1789, c&#a Quang Trung, ông ph&# trách công vi&#c ngo&#i giao. Cu&#i tháng 2 năm 1790, Phan Huy Ích cùng v&#i đ&#i t&# mã Ngô Văn S&# đ&#c c&# trong phái đoàn do Ph&#m Công Tr&# đóng gi&# vua Quang Trung đ&#n đ&#u sang Trung Qu&#c m&#ng vua Càn Long 80 tu&#i.

Năm 1792, v&# n&#c, đ&#c thăng Th&# trung ng&# s&# ò tòa N&#i các r&#i Th&#ng th&# b&# L&#. Cũng trong năm này, vua Quang Trung m&#t. Ông c&# g&#ng giúp đ&# vua tr&# Quang To&#n, nh&#ng không ngăn n&#i đà suy vi c&#a Tây S&#n.

Mùa h&# năm 1802, quân Nguy&#n Ánh ra B&#c. Ông b&# b&#t cùng v&#i Ngô Thì Nh&#m, Nguy&#n Th&# L&#ch, c&# ba đ&#u b&# đánh đồn tr&#c Văn Mi&#u. Năm 1814 ông v&# quê làng Thu Ho&#ch đ&#y h&#c và sau đó l&#i ra Sài S&#n an đ&#ng và m&#t ò đó vào năm Nhâm Ng&# (1822). Theo các nhà nghiên c&#u, trong th&#i gian này, ông hoàn ch&#nh b&#n đ&#ch Chính ph&#ngâm (tác gi&# Đ&#ng Tr&#n Côn), mà ng&#i di&#n Nôm đ&#u tiên là Đoàn Th&# Đ&#m.

Nguy&#n : Bách Khoa Toàn Th&#